

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG TIỂU HỌC DOI LẦU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOI LẦU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Ngọc Thanh	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Hồ Minh Tùng	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Hiền	Thư ký Hội đồng	Thư ký HĐ	
4	Nguyễn Phước Trung	Chủ tịch CD/CS	Ủy viên HĐ	
5	Nguyễn Thị Bích	Tổng phụ trách	Ủy viên HĐ	
6	Trần Thị Thúy	Tổ trưởng Khối 1,2,3	Ủy viên HĐ	
7	Trần Văn Tư	Tổ trưởng Khối 4,5	Ủy viên HĐ	
8	Nguyễn Minh Nhật	Tổ trưởng VTM	Ủy viên HĐ	
9	Đỗ Thị Trà Mi	Tổ trưởng VP	Ủy viên HĐ	
10	Bùi Hoàng Hạnh	Văn thư	Ủy viên HĐ	
11	Nguyễn Thị Yên Thu	Y tế	Ủy viên HĐ	
12	Phạm Thị Thanh Huệ	Kế toán	Ủy viên HĐ	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2022

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	18
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	20
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	34
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	38

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	40
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	42
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	43
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	46
Tiêu chí 3.2: Phòng học	47
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	49
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	50
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	52
Tiêu chí 3.6: Thư viện	53
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	55
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	56
Mở đầu	56
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	56
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	58
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	61
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	62
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	64
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	66
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	68
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	69
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	77

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	77
Phần IV. PHỤ LỤC	78

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X		
Tiêu chí 1.3		X		
Tiêu chí 1.4		X		
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X		
Tiêu chí 1.7		X		
Tiêu chí 1.8		X		
Tiêu chí 1.9		X		
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X		
Tiêu chí 2.2	X			
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	X			
Tiêu chí 3.2	X			
Tiêu chí 3.3	X			
Tiêu chí 3.4	X			

Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X		
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Không đạt.

2. Kết luận: Không đạt.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Tiểu học Doi Lầu

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Cần Giờ
Xã / phường/thị trấn	An Thới Đông
Đạt chuẩn quốc gia	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2001
Công lập	X
Tư thục	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Lê Ngọc Thanh
Điện thoại	02822188276
Fax	
Website	thdoilau.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1	2	2	2	2	2
Khối lớp 2	2	2	2	2	2
Khối lớp 3	3	2	2	2	2
Khối lớp 4	2	2	2	2	2
Khối lớp 5	2	2	2	2	2
Cộng	11	10	10	10	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	17	17	17	17	17	
1	Phòng học	13	13	13	13	13	
a	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8	
b	Phòng bán kiên cố	5	5	5	5	5	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán	4	4	4	4	4	

	kiên cố						
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	2	2	2	2	2	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	5	5	5	5	5	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	5	5	5	5	5	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	4	4	6	6	6	
1	Khu nhà ăn, nhà nghỉ dành cho học sinh học bán trú	0	0	0	0	0	
2	Khu nhà vệ sinh giáo viên	3	3	5	5	5	

	và học sinh						
3	Nhà để xe	1	1	1	1	1	
	Cộng	27	27	29	29	29	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	Kinh	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	1	0	Kinh	0	1	0	
Giáo viên	16	8	Kinh	3	13	0	
Nhân viên	9	6	Kinh	5	4	0	5 NV hợp đồng 161
Cộng	27	14	Kinh	8	18	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	16	15	13	14	13
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1.45	1.45	1.3	1.4	1.3
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,07	0,07	0,06	0,07	0,07
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi	1	0	1	0	4

	cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	207	227	224	214	208	
	- Nữ	101	115	100	109	113	
	- Dân tộc thiểu số						
	- Khối lớp 1	43	54	40	43	31	
	- Khối lớp 2	55	31	52	37	44	
	- Khối lớp 3	51	53	46	52	35	
	- Khối lớp 4	48	50	36	47	53	
	- Khối lớp	32	45	50	35	45	

	5						
2	Tổng số tuyển mới	41	55	41	44	33	
3	Học 2 buổi/ngày	207	227	224	214	208	
4	Bán trú						
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	18.8	22.7	22.7	21.4	20.8	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	98.6%	98%	98%	96,3%	93,3%	
	- Nữ	98	111	97	105	107	
	- Dân tộc thiểu số						
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	0	0	0	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối	115	130	130	102	123	

	tượng chính sách						
	- Nữ	69	71	71	65	68	
	- Dân tộc thiểu số						
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	43/43 100%	54/54 100%	41/41 100%	44/44 100%	33/33 100%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	203/207 TL: 100% 4 hskt	225/227 TL: 100% 2 hskt	217/224 TL:99,1% 5 hskt	212/214 TL:100% 2 hskt Không đánh giá	204/208 TL:99% 2 hskt Không đánh giá	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ trẻ em đến	100%	100%	100%	100%	100%	

14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Các số liệu khác (nếu có)						

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung:

Trường Tiểu học Doi Lầu là trường thuộc xã An Thới Đông, huyện Cần Giò được tách ra từ Trường tiểu học An Thới Đông từ ngày 10- 8 – 2001 (Theo Quyết định số 538/2001-QĐ-UB ngày 10 tháng 8 năm 2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò).

Những ngày đầu mới thành lập, cơ sở vật chất của trường còn thiếu thốn. Đến năm học 2014 - 2015, trường được đầu tư nâng cấp với diện tích đất của 02 cơ sở là 10528,1 m² với tổng số học sinh hiện nay 208 em (tính thời điểm báo cáo là năm học tháng 6/2022), bình quân 50,6 m²/học sinh, số cán bộ - giáo viên - nhân viên của trường là 25 người. Từ đó đến nay, trường đã phấn đấu không ngừng và liên tục phát triển.

Trong các năm học vừa qua, nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, từng bước ổn định số lượng và chất lượng giáo dục, giữ vững và nâng cao phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, giáo dục toàn diện, tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện chương trình Tiểu học mới. Nhà trường luôn được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giò; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Trường có chi bộ Đảng trường học, các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Giáo viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực chuyên môn. Học sinh năng động, có ý thức phấn đấu trong học tập và tham gia tích cực các phong trào.

Nhà trường trang bị cơ sở vật chất trang thiết bị tương đối đầy đủ phục vụ tốt cho việc dạy và học, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Các ban ngành đoàn thể

địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt, Ban Đại diện Cha mẹ học sinh nhiệt tình phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Trong quá trình hình thành và phát triển, cho đến nay trường đã đạt nhiều thành tích. Chi bộ liên tục đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2020 - 2021 nhà trường đạt danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến. Năm năm liền Công đoàn trường đạt vững mạnh xuất sắc. Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đạt danh hiệu Tiên tiến nhiều năm liền. Tỷ lệ giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp; tỷ lệ học sinh khá, giỏi ngày càng được nâng cao.

Sứ mệnh của nhà trường: Trường Tiểu học Doi Lâu quyết tâm xây dựng nhà trường chuẩn mực, có chất lượng giáo dục cao và toàn diện. Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, nề nếp, kỷ cương để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển năng lực, tư duy sáng tạo, có khả năng thích ứng mạnh mẽ và trở thành công dân tốt.

2. Mục đích tự đánh giá:

Trước những yêu cầu của cộng đồng về việc nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường đã xem khâu tự đánh giá là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục. Tự đánh giá là điều kiện giúp trường rà soát, xem xét lại thực trạng, chỉ ra được những mặt mạnh, mặt yếu để từ đó đề ra những kế hoạch cải tiến đúng đắn, phù hợp với thực trạng nhà trường.

3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá:

Qua nghiên cứu văn bản hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường đã xây dựng kế hoạch để thực hiện.

Tháng 03 tháng 01 năm 2022 trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá theo Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông để tiến hành công tác tự đánh giá.

Tháng 6/2021 trường tổng hợp và hình thành báo cáo tự đánh giá đề thông qua Hội đồng sư phạm nhà trường.

Trường đã triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến tất cả các thành viên trong trường đồng thời tập huấn công tác tự đánh giá cho tất cả các nhóm. Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá đã giao công việc cụ thể cho từng nhóm. Tất cả các nhóm trong Hội đồng tự đánh giá đã có sự phối hợp, cộng tác tốt trong việc thu thập, xử lý, phân loại thông tin, minh chứng, giúp chỉ ra được một cách khách quan, trung thực thực trạng của trường.

Báo cáo tự đánh giá được trình bày theo 5 tiêu chuẩn và 27 tiêu chí theo từng mức độ. Trong mỗi tiêu chí đều nêu những mặt mạnh, những tồn tại. Trên cơ sở những đánh giá đó, trường đã đưa ra kế hoạch cụ thể để khắc phục những tồn tại, xây dựng kế hoạch hành động theo mốc thời gian cụ thể và ưu tiên cho từng lĩnh vực nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trong những năm học qua, trường Tiểu học Doi Lâu luôn tổ chức thực hiện theo phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tổ chức các khối lớp với quy mô phù hợp. Có cơ cấu tổ chức và thực hiện quản lý nhà trường hiệu quả theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục, bồi dưỡng giáo viên... Cán bộ quản lý, giáo viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh... Nhìn chung, nhà trường đã thực hiện khá đầy đủ các quy định về công tác tổ chức và quản lý trường học.

Hệ thống tổ chức nhà trường gồm có:

- Chi bộ với 12 đảng viên do P. Hiệu trưởng nhà trường kiêm Bí thư Chi bộ.
- Cán bộ quản lý có 02 thành viên: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng.

- Hội đồng giáo dục nhà trường gồm 11 thành viên, trong đó Hiệu trưởng có chức năng lập kế hoạch, triển khai và giám sát mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật nhà trường gồm Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, 4 tổ trưởng (gồm: 2 tổ chuyên môn, 01 tổ văn thể mỹ và 01 tổ Văn phòng).

- Hiệu trưởng quản lý điều hành chung. Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý chuyên môn từ khối 1 đến khối 5. Mỗi tổ có một tổ trưởng hoặc tổ phó theo điều lệ trường tiểu học quy định.

- Các bộ phận trong nhà trường dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, có sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3 (nếu có):

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản

trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản và được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường [H1-1.1-01]

Mức 2:

Hàng năm nhà trường có đánh giá và đề ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhà trường tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Hàng năm nhà trường có đánh giá và đề ra các giải pháp giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển dài hạn, chưa được sự tham gia cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục có đánh giá và đề ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia cha mẹ học sinh và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác như Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn,...và được thành lập theo quy định;

b) Nhà trường có tờ trình nhân sự thành lập Hội đồng trường, được Phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận số 248/QĐ-PGDĐT, ngày 23 tháng 2 năm 2012 [H1-1.2-01]. Hội đồng trường có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được quy định theo Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-02]. Hiện nay Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021 – 2025 chưa được uỷ ban nhân dân huyện duyệt và ra quyết định công nhận.

Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học. Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng; Hội đồng tư vấn cơ cấu tổ chức và thực nhiệm vụ được thực hiện theo Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04];

Nhà trường có quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ nhà trường, Ban vệ sinh an toàn trong trường học [H1-1.2-05].

c) Các hội đồng đều tổ chức đánh giá hoạt động theo từng thời điểm.

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác đều hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thành lập đầy đủ Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường. Hội đồng trường và các hội đồng khác đều hoạt động rất hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hiện nay Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021 – 2025 chưa được uỷ ban nhân dân huyện duyệt và ra quyết định công nhận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục cải tiến và nâng cao hiệu quả của Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhà trường tiếp tục trình Uỷ ban nhân dân huyện hồ sơ công nhận lại Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021 – 2025.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể và tổ chức khác theo quy định.

b) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam là Chi bộ Đảng, có Chi uỷ gồm 3 thành viên: Bí thư, Phó Bí thư và Chi uỷ viên, Chi bộ sinh hoạt ít nhất 1 lần/tháng [H1-1.3-01].

Nhà trường có tổ chức công đoàn với 27 công đoàn viên được chia làm 4 tổ công đoàn sinh hoạt đều đặn hàng tháng. Các hoạt động của Công đoàn đúng quy định của pháp luật, đúng quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động mang lại nhiều hiệu quả trong công tác.[H1-1.3-02].

Nhà trường có Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban chấp hành Chi đoàn gồm có Bí thư. Đoàn thanh niên dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng nhà trường để tổ chức mọi hoạt động cho đoàn viên [H1-1.3-03]. Tuy nhiên hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên trong nhà trường chưa thật sự sôi nổi chủ yếu hoạt động theo hướng dẫn chung của tổ chức xã Đoàn.

Dưới sự hướng dẫn của Chi đoàn, Liên đội Doi Lầu gồm 06 Chi đội với 134 đội viên và 04 Đội Sao nhi đồng hoạt động rất tích cực, thực hiện tốt các kế hoạch mà Huyện đoàn, Hội đồng Đội Huyện Cần Giờ đề ra [H1-1.3-04].

Ngoài ra nhà trường còn thành lập các tổ chức khác như: Hội Chữ thập đỏ; hội khuyến học...

c) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức đánh giá hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam luôn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-05];

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thành lập đầy đủ các tổ chức Đảng, đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động rất hiệu quả trong việc chỉ đạo và phối hợp giáo dục.

3. Điểm yếu

Hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên và Đội TNTP Hồ Chí Minh trong nhà trường chưa thật sự sôi nổi chủ yếu hoạt động theo hướng dẫn chung của Đoàn Đội cấp trên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh hoạt động các tổ chức Đảng, đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường và tổ chức hoạt động có hiệu quả trong việc chỉ đạo và phối hợp giáo dục.

Chi bộ nhà trường tiếp tục hỗ trợ và chỉ đạo Đoàn thanh niên trong nhà trường hoạt động đạt hiệu quả tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có Hiệu trưởng phụ trách chung , một Phó Hiệu trưởng phụ trách về chuyên môn. Tất cả đủ trình độ và thâm niên công tác, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn được giao, có chuyên môn vững vàng và được tập thể giáo viên tín nhiệm [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Mỗi năm học nhà trường có thành lập các tổ chuyên môn theo khối lớp. Hiện nay, nhà trường có 3 tổ chuyên môn: 2 khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5, 1 tổ Văn thể mỹ và 1 tổ văn phòng (nhân viên, phục vụ và bảo vệ, cấp dưỡng). Mỗi tổ có 1 tổ trưởng theo quy định[H1-1.4-03].

c) Các tổ khối đều có kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học rõ ràng. Các tổ sinh hoạt định kỳ ít nhất 2 lần/1 tháng và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc. Sau mỗi lần họp, các tổ đều ghi lại biên bản và báo cáo công tác của tổ [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác. Tổ trưởng triển khai kế hoạch tháng cho các thành viên trong tổ cùng thực hiện. Các tổ khối thực hiện việc giảng dạy theo chương trình, thực

hiện quy chế chuyên môn theo quy định. Qua đó góp phần thực hiện tốt các hoạt động giáo dục ở nhà trường [H1-1.4-04].

Tổ văn phòng lập kế hoạch cụ thể theo lịch công tác của nhà trường. Họp tổ văn phòng 1 lần/tháng và có biên bản kiểm tra, đánh giá chất lượng của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tuy nhiên sự phối hợp hoạt động của các thành viên trong tổ còn hạn chế do mỗi nhân viên đảm nhiệm vai trò khác nhau nên chưa đồng nhất trong hoạt động [H1-1.4-04].

b) Tổ trưởng chuyên môn có các hình thức và nội dung bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ theo kế hoạch của trường, của tổ: tổ chức chuyên đề, thao giảng, và thực hiện việc xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hiệu trưởng theo quy định, đã cơ cấu các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện khá tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, đã góp phần rất lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Sự phối hợp hoạt động của các thành viên trong tổ văn phòng còn hạn chế do mỗi nhân viên đảm nhiệm vai trò khác nhau nên chưa đồng nhất trong hoạt động. Vì vậy, hiệu quả chất lượng sinh hoạt chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy hơn nữa về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường tiếp tục phát huy vai trò của từng thành viên trong tổ văn phòng để các thành viên phối hợp thực hiện công việc hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5. Vào đầu năm học hiệu trưởng nhà trường đã ra quyết định thành lập khối lớp theo quy định [H1-1.4-03].

b) Cơ cấu các lớp học của trường được sắp xếp theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Mỗi lớp có 1 giáo viên chủ nhiệm, được Hiệu trưởng phân công theo từng năm học. Vào đầu năm học, nhà trường có lập danh sách học sinh từng lớp [H1-1.5-01].

c) Giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho lớp học bầu chọn lớp trưởng hay Chủ tịch hội đồng tự quản, lớp phó hay Phó chủ tịch hội đồng tự quản bằng hình thức tự ứng cử. Mỗi lớp học đều có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó và chia thành các tổ học sinh. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. [H1-1.5-02].

Mức 2:

- a) Trường có 10 lớp với 208 học sinh;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định không quá 35 học sinh. [H1-1.5-02].
- c) Các lớp được tổ chức linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Sĩ số học sinh trong lớp đúng quy định không quá 35 học sinh/ lớp.

3. Điểm yếu

Các lớp chưa tổ chức linh hoạt với các hình thức hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy hơn nữa để đưa nhiều loại hình hoạt động giáo dục trong giảng dạy và sinh hoạt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các hồ sơ: sổ đăng bộ [H1-1.6-01], Sổ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-02]; Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh [H1-1.6-03]; hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật [H1-1.6-04]; Học bạ của học sinh [H1-1.6-05]; Sổ nghị quyết và kế hoạch công tác [H1-1.6-06]; Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-07]; Sổ khen thưởng, kỷ luật [H1-1.6-08]; Sổ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-09]; Sổ quản lý các văn bản, công văn [H1-1.6-10] và được lưu trữ theo quy định.

b) Nhà trường có đầy đủ hệ thống văn bản quy định hiện hành về quản lý tài chính, trong đó có Quy chế chi tiêu nội bộ được Hội đồng nhà trường thông qua [H1-1.6-11].

Hằng năm, hằng quý có lập dự toán, thực hiện thu chi, báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính nhà nước. Lưu trữ đầy đủ hệ thống văn bản quy định hiện hành về quản lý tài chính. Công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên biết và tham gia kiểm tra, giám sát. Trường thực hiện đầy đủ công khai tài chính và kiểm tra tài chính theo quy định hiện hành [H1-1.6-12].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản luôn đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trường có kế hoạch cụ thể rõ ràng, có những đề xuất sửa chữa kịp thời để có kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước. Vì vậy, cơ sở vật chất của trường ngày càng được cải thiện, trang thiết bị mới, tương đối hiện đại luôn được đáp ứng, phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học [H1-1.6-13]

Mức 2:

a) Nhà trường có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường qua các phần mềm quản lý như Vmis, hệ thống cổng thông tin điện tử,...

b) Trong nhiều năm qua trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục. Có sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy hơn nữa trong việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản để phục vụ tốt công tác giáo dục.

Nhà trường thực hiện kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.7-01]. Tuy nhiên trong quá trình bồi dưỡng vẫn còn một vài giáo viên chưa thật sự tập trung vì thế chất lượng bài thu hoạch cuối khoá chưa cao

b) Đầu năm học Hiệu trưởng có phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02]. Một số nhân viên chưa có kinh nghiệm trong công việc nên chất lượng công việc chưa như mong muốn.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên luôn được đảm bảo các quyền theo quy định. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác của pháp luật [H1-1.7-03].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường như tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, lý luận chính trị và có các chế độ khen thưởng, động viên kịp thời sau khi hoàn thành xong khoá học.[H1-1.7-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Phân công, sử dụng, có các biện pháp để phát huy năng lực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường và cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Trong quá trình bồi dưỡng vẫn còn một vài giáo viên chưa thật sự tập trung vì thế chất lượng bài thu hoạch cuối khoá chưa cao. Hiệu quả làm việc của nhân viên chưa đạt như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy hơn nữa trong việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Đặc biệt là đảm bảo các quyền theo quy định.

Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên nhắc nhở giáo viên, nhân viên nghiêm túc hơn trong việc học tập bồi dưỡng để đạt hiệu quả tốt hơn. Bên cạnh đó Hiệu trưởng tạo điều kiện để một số nhân viên tham gia trao đổi kinh nghiệm với bạn đồng nghiệp ở các đơn vị bạn để học hỏi và thực hiện tốt công việc được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường theo Điều lệ trường tiểu học như:

- Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo quyết định số 18/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 và công văn số 9832/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2006. Kế hoạch giảng dạy các khối lớp trong 5 năm qua [H1-1.8-01].

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa, hoạt động bảo vệ môi trường, lao động công ích và các hoạt động xã hội khác [H1-1.8-02]. Tuy nhiên hoạt động này không được tổ chức thường xuyên do kinh phí hạn hẹp.

b) Kế hoạch giáo dục được nhà trường thực hiện đầy đủ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]

c) Kế hoạch giáo dục được nhà trường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo từng thời điểm [H1-1.8-03]

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả như: thực hiện các hoạt động trải nghiệm, học tập ngoại khóa,...[H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời ở từng thời điểm.

3. Điểm yếu

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp không được tổ chức thường xuyên do kinh phí hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy hơn nữa trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tuyên truyền và vận động cha mẹ học sinh quan tâm và đăng ký cho con em tham gia nhiều hơn các hoạt động do nhà trường tổ chức nhằm trang bị cho các em nhiều kiến thức và kỹ năng sống.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học trước khi tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức thì Hiệu trưởng cùng Chủ tịch công đoàn chuẩn bị các văn kiện và tổ chức cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nhà trường, các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường luôn thực hiện đúng các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 1/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.7-03].

Tuy nhiên vẫn còn một vài giáo viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến cũng như nêu chính kiến của bản thân do còn e ngại.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật [H1-1.7-03]. ;

c) Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trước hội đồng sư phạm.[H1-1.7-03]

Mức 2:

Nhà trường luôn có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả thể hiện tính dân chủ trong các cuộc hội họp, Hiệu trưởng luôn lắng nghe các ý kiến đóng góp từ các thành viên trong nhà trường. Hiệu trưởng căn cứ vào đề xuất của Hội đồng thi đua trường đề nghị cấp trên xét tặng bằng khen, giấy khen cho những thành viên có thành tích nổi bật và những đóng góp tích cực cho nhà trường đúng theo quy định của các cơ quan quản lý giáo dục cấp trên [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. tổ chức cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật và hằng năm đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

3. Điểm yếu

Trong trường vẫn còn một vài giáo viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến cũng như nêu chính kiến của bản thân do còn e ngại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy hơn nữa trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tạo điều kiện, gọi mở để cán bộ, giáo viên, nhân viên mạnh dạn, tự tin hơn trong tham gia ý kiến, tổ chức các

cuộc đối thoại để nghe ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên nhân viên từ đó xây dựng môi trường ngày càng hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có phương án và chỉ đạo về đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-04]; an toàn

phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-05]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-06]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Nhà trường đã bảo đảm an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Trường có các phương án thoát hiểm, lối thoát hiểm cụ thể cho từng dãy lầu, từng lớp khi xảy ra sự cố không mong muốn. Nhà trường có tổ chức tập huấn, phân công và hướng dẫn cụ thể đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh. [H1-1.10-04].

c) Bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú khác nhau, nhà trường đã tổ chức hướng dẫn giáo dục giới tính, tuyên truyền, giáo dục về phòng chống bạo lực học đường, tránh các hiện tượng kỳ thị cho các em học sinh [H1-1.10-07].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-09].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Tuy nhiên lưu lượng xe nhiều vào giờ ra về ảnh hưởng đến sự an toàn cho học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các yêu cầu về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường.

Phối hợp tốt với cơ quan chức năng địa phương đảm bảo tốt an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trước cổng trường, lưu lượng xe nhiều vào giờ ra về ảnh hưởng đến sự an toàn cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy, chỉ đạo tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Thường xuyên kiểm tra căng tin để phòng chống ngộ độc thực phẩm.

Phát huy tinh thần phối hợp giữa nhà trường với công an xã để giữ gìn an ninh trật tự xã hội.

Hiệu trưởng tiếp tục giáo dục học sinh ý thức bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

- Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường thực hiện tốt, cơ cấu tổ chức đúng theo Điều lệ trường tiểu học. Các đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện đúng chức năng, phối hợp đồng bộ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Tổ trưởng chuyên môn là những giáo viên vững tay nghề, có kinh nghiệm trong quản lý tổ. Nhân viên tổ văn phòng có ý thức chấp hành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện hiệu quả công việc. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn.

- Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường từng bước đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu điều hành các hoạt động của nhà trường trong giai đoạn mới.

Điểm yếu cơ bản:

- Tổ chức các hoạt động giáo dục còn ít.
- Về tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm còn hạn chế do kinh phí hạn hẹp.

Tự đánh giá:

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10
- + Đạt mức 1: 9/10 (Tiêu chí 1,2,3,4,5,6,7,8,9)
- + Đạt mức 2: 1/10 (Tiêu chí 10)
- + Đạt mức 3: 0/10
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý trong nhà trường có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục. Trường đủ nhân viên theo quy định tuy nhiên số lượng giáo viên chưa đủ phải hợp đồng thỉnh giảng. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có trách nhiệm trong công tác, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đa số giáo viên đều đạt trình độ theo quy định, có tay nghề vững vàng, tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Học sinh của nhà trường đều được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng; học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt các nhiệm vụ của người học sinh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 04 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

a) Hiệu trưởng được đào tạo trình độ chuyên môn Đại học sư phạm khoa tiểu học và đã tham gia các lớp Trung cấp chính trị; quản lý giáo dục. Hiệu trưởng có số năm dạy theo quy định, được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng từ tháng 8 năm 2020 (Từ tháng 8 năm 2020 được điều chuyển về làm Hiệu trưởng trường Tiểu học Doi Lầu.

Nắm vững các quy định và quy chế của ngành cùng với nội dung, chương trình, kế hoạch của các môn học [H1-1.4-01].

Hiệu trưởng thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo Điều lệ trường tiểu học.

b) Cuối mỗi năm học Hiệu trưởng của trường được đánh giá theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng tiểu học. Hiệu trưởng được tập thể tín nhiệm và lãnh đạo đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.1-01].

c) Cán bộ quản lý của trường được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục qua các chuyên đề, học Nghị quyết do huyện tổ chức. Trình độ cán bộ quản lý được nâng cao, góp phần phổ biến, thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước vận động hiệu quả công tác giáo dục đạo đức trong trường [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý của trường có đủ năng lực, được tập thể nhà trường tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn; đạt trình độ chuẩn và có chứng chỉ bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn hạn chế về giao tiếp tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, cải tiến công tác quản lý chỉ đạo một cách linh hoạt phù hợp với tình hình đơn vị trong thời kỳ mới; tiếp tục xây dựng phương pháp làm việc khoa học, sự phối hợp nhịp nhàng và thống nhất trong chỉ đạo, quản lý; tiếp tục tự học, tự rèn để đúc kết kinh nghiệm trong công tác quản lý.

Trong những năm tiếp theo Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục tham gia học tập các lớp giao tiếp tiếng Anh nhằm nâng cao trình độ giao tiếp, năng lực quản lý đáp ứng với yêu cầu xây dựng trường tiên tiến, hiện đại.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo qui định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Với 16 giáo viên hiện có, nhà trường phân công đủ giáo viên chủ nhiệm lớp và giáo viên dạy bộ môn; dạy đủ các môn theo quy định (đạt tỷ lệ 1,3 giáo viên /lớp). Trường có giáo viên Tổng phụ trách Đội chuyên trách, có kỹ năng về hoạt động đội và giảng dạy sinh hoạt Đội và Sao nhi đồng. Tổng phụ trách Đội quản lý Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh gồm 6 Chi đội và 4 Sao nhi đồng [H1-1.7-02].

b) Trường có 80% giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy định; trình độ trung học, cao đẳng sư phạm có 3/15 giáo viên chiếm tỉ lệ 20%. Giáo viên dạy giáo viên dạy Mĩ thuật chưa có bằng cấp chuyên môn mà chỉ có chứng chỉ bồi dưỡng về chuyên môn [H2-2.2-01].

c) Hằng năm, giáo viên đều tham gia các hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Cuối mỗi năm học giáo viên được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trường có 100% giáo viên được xếp loại khá, trong đó có hơn 25% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh:

Trường có đủ số lượng giáo viên để giảng dạy trên lớp. Hầu hết giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo. Giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

3. Điểm yếu:

- Giáo viên chuyên trách Mĩ thuật chưa có bằng cấp chuyên môn mà chỉ có chứng chỉ bồi dưỡng về chuyên môn, hiện trường còn thiếu giáo viên.

- Còn 3 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện để giáo viên tiếp tục học nâng chuẩn. Đặc biệt là giáo viên dạy bộ môn tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng trình độ chuyên môn và nhu cầu giảng dạy. Tiếp tục đề xuất với UBND huyện tuyển thêm giáo viên.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường luôn chủ động và có kế hoạch phân công đúng người đúng việc. Trường có các nhân viên theo Điều lệ trường tiểu học: thư viện, thiết bị, văn thư, y tế, thủ quỹ và các nhân viên khác [H2-2.3-01]. Trường chưa có biên chế nhân viên kế toán mà chỉ hợp đồng khoán.

b) Nhân viên kế toán có trình độ Đại học, y tế có trình độ từ trung cấp theo đúng chuyên môn; nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị của trường đạt trình độ Cao đẳng theo quy định và các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc [H2-2.3-01];

c) Nhân viên của nhà trường được phân công đúng nhiệm vụ chuyên môn nên hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Nhân viên được tạo điều kiện để bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ. Cuối năm học nhân viên đều được xếp loại khá trở lên trong đánh giá, xếp loại viên chức. Nhân viên luôn được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh:

- Các nhân viên có tinh thần học tập, tích cực trong công tác được giao.
- Nhân viên kế toán, y tế, thư viện có trình độ trung cấp trở lên và được phân công theo đúng nhiệm vụ chuyên môn.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có biên chế nhân viên kế toán mà chỉ hợp đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì chất lượng đội ngũ, đồng thời bồi dưỡng cho các nhân viên thông qua công tác thực tiễn. Tiếp tục đề xuất với UBND huyện về tuyển viên chức là kế toán.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường bảo đảm đúng độ tuổi của học sinh tiểu học (từ 6 đến 14 tuổi) được quy định ở Điều lệ trường tiểu học. Thực hiện công tác tuyển sinh lớp 1, chuyển đến và chuyển đi đúng theo quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Cần Giờ, không có học sinh học sớm tuổi [H1-1.5-01].

b) Học sinh của trường thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của học sinh được quy định ở Điều 34, Điều lệ trường tiểu học. Ngoài ra, học sinh còn thực hiện tốt 10 điều nên làm và 10 điều không nên làm do thầy cô, học sinh của trường cùng bàn bạc, thống nhất thực hiện [H2-2.4-01].

c) Nhà trường chú trọng thực hiện quyền của học sinh được quy định ở Điều 42, Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được học tập, vui chơi, chăm sóc sức khỏe và tham gia các hoạt động phong trào khác của nhà trường và có các quyền khác theo quy định của pháp luật [H2-2.4-02]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường không có học sinh quá độ tuổi theo quy định. 100% học sinh được đánh giá từ đạt và tốt về phát triển phẩm chất. Nhà trường luôn quan tâm, đảm bảo tốt các quyền lợi của học sinh.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số em còn ham chơi, chưa có ý thức tự giác trong học tập; một số em chưa thực hiện tốt nội quy của nhà trường như chưa có ý thức bỏ rác đúng nơi quy định; một vài em chưa biết chào hỏi lễ phép.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo, tăng cường tuyên truyền giáo dục học sinh thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo Điều lệ trường tiểu học; thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa để các em trải nghiệm rèn kỹ năng sống, nâng cao ý thức tự học, tự rèn. Vào các buổi sinh hoạt dưới cờ hàng tuần, Hiệu trưởng phân công luân phiên giáo viên hoặc học sinh kể chuyện nhằm giáo dục đạo đức, giáo dục hành vi, thói quen tốt cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục. Trường phân công giáo viên giảng dạy, công tác theo đúng chuyên môn; nghiệp vụ được đào tạo, bồi dưỡng. Đa số giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy định. Đội ngũ nhân viên của nhà trường nhiệt tình trong công tác, luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Nội bộ nhà trường đoàn kết, thống nhất trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách theo quy định.

Điểm yếu cơ bản:

- Nhân viên kế toán của trường là Nhân viên hợp đồng.
- Giáo viên chuyên trách Mĩ thuật chưa đạt trình độ chuyên môn theo quy định, còn thiếu giáo viên.
- Còn 3 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định

Tự đánh giá:

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/04.
- + Đạt mức 1: 01/04 (Tiêu chí 2.1)
- + Đạt mức 2: 01/04 (Tiêu chí 2.3)
- + Đạt mức 3: 01/04 (Tiêu chí 2.4)
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 1/04 (Tiêu chí 2.2)

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Tiểu học Doi Lâu có khuôn viên riêng biệt, xung quanh có tường rào. Sân chơi, bãi tập rộng rãi thoáng mát (cơ sở chính). Trường có đầy đủ các phòng học, phòng chức năng đáp ứng khá tốt cho việc dạy và học. Các phòng thư viện, thiết bị đạt chuẩn, có đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Trang thiết bị đầy đủ phục vụ cho việc giảng dạy học tập. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch mua sắm hoặc tiếp nhận của nhà tài trợ bổ sung đáp ứng cho yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Nhà trường đã cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp quy về chế độ tài chính; thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo quy định. Thực hiện thường xuyên về công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên theo dõi và tham gia kiểm tra, giám sát.

Trường có hệ thống nước sạch đảm bảo hợp vệ sinh. Nhà vệ sinh sạch sẽ, có nhà để xe riêng cho giáo viên và học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*
- c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

- a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*
- b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

Mô tả hiện trạng:

a) Trường được thành lập từ năm 2001 [H3-3.1-01].

Trường được sửa chữa và nâng cấp đưa vào sử dụng năm 2015 với tổng diện tích đất sử dụng là 10528,1m² (bình quân 50,6 m²/1HS), đảm bảo theo Điều lệ trường tiểu học [H3-3.1-02].

Khuôn viên của trường có hàng rào bảo vệ bằng tường với chiều cao trên 1,5m. Sân trường có trồng cây xanh. Tuy nhiên chưa có đủ độ phủ của cây xanh theo qui định. Khuôn viên trường và nhà vệ sinh sạch sẽ, có thùng đựng rác ở nhiều nơi trong sân trường và trên các tầng lầu. Trường đáp ứng đủ yêu cầu về môi trường

thoáng mát [H3-3.1-03]. Tuy nhiên khuôn viên chưa đảm bảo đủ mảng xanh, đẹp (điểm Cá Cháy).

b) Trường có cổng bằng sắt kiên cố. Biển tên trường được ghi rõ ràng theo nội dung quy định của Điều lệ trường tiểu học [H3-3.1-03].

c) Trường có sân chơi được tráng xi măng bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động, sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho học sinh [H3-3.1-04]; [H3-3.1-03]. Tuy nhiên thiết bị đồ chơi cho học sinh còn hạn chế.

2. Điểm mạnh:

Trường được xây dựng theo đúng mẫu thiết kế quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các hạng mục xây dựng đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Khuôn viên, sân chơi, bãi tập rộng, thoáng mát, sạch đẹp; có tường rào bao quanh.

3. Điểm yếu:

Khuôn viên điểm Cá Cháy chưa đảm bảo đủ mảng xanh, đẹp theo quy định

Nhà trường chưa có nhiều thiết bị, đồ chơi cho học sinh chơi ở sân trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục kiến nghị cụ thể với cấp trên và địa phương, đồng thời vận động các mạnh thường quân, cha mẹ học sinh ủng hộ, hỗ trợ kinh phí để trang bị thiết bị, đồ chơi cho học sinh sân chơi ở sân trường.

Trồng thêm cây xanh ở khuôn viên, trước lớp học đảm bảo đủ mảng xanh, tạo thêm cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

a) Trường có 13 phòng học (6m x 8m), mỗi phòng học riêng, đảm bảo đầy đủ chỗ ngồi cho học sinh [H3-3.2-01].

b) Các phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học như: bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên. Toàn trường có 300 bộ bàn ghế cho học sinh, vật liệu bằng gỗ, bàn đơn ghế đơn (10 lớp), kiểu dáng, màu sắc đảm bảo quy định theo thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.2-02].

c) Trường đã trang bị 100% bảng từ chống lóa cho các phòng học. Kích thước của mỗi bảng là 1,2m x 2,4m, màu xanh, bảng được treo cao cách nền phòng học 1m đảm bảo cho học sinh cả lớp quan sát, đúng quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Các phòng học đều có đầy đủ hệ thống đèn, quạt; tủ đựng hồ sơ; các thiết bị dạy học [H3-3.2-02]. Tuy nhiên vẫn còn một số phòng sử dụng bảng cũ các đường kẻ ô ly bị mờ.

Trường có các phòng riêng biệt để dạy các môn Mỹ thuật, Tin học và Ngoại ngữ; chưa có phòng để hỗ trợ cho học sinh có khuyết tật. [H3-3.1-05]

2. Điểm mạnh:

Trường có đầy đủ phòng học theo quy định, đảm bảo đúng quy cách theo quy định tại điều 40 của Điều lệ trường tiểu học.

3. Điểm yếu:

Trường vẫn còn một số phòng học sử dụng bảng cũ các đường kẻ ô ly bị mờ. chưa có phòng để hỗ trợ cho học sinh có khuyết tật, các phòng học hiện nay đã xuống cấp cần được sửa chữa hoặc xây mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý, sử dụng và bảo quản bàn ghế, bảng lớp, các thiết bị của phòng học.

Tham mưu với lãnh đạo cấp trên tiến hành sửa chữa hoặc xây mới các phòng học, bổ sung kinh phí trang bị bảng mới phù hợp với học sinh tiểu học.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) *Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

c) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

a) *Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

b) *Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.*

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ tương đối hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Trường có đầy đủ các phòng phục vụ cho việc học tập của học sinh như: phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thông và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục; phòng học ngoại ngữ... [H3-3.1-02]. Tuy nhiên tường, gạch dán một số phòng học và phòng chức năng bị bong tróc, không thẩm mỹ.

b) Trường có đầy đủ các phòng làm việc cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (2 phòng), văn phòng, phòng y tế học đường, phòng kế toán, phòng Đoàn Đội, phòng bảo vệ. Tất cả các phòng đều được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết [H3-3.1-02]. Phòng y tế học đường được trang bị đủ các trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đúng quy định đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe cho học sinh [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

c) Trường có nhà để xe cho giáo viên, nhân viên và học sinh diện bán kiên cố. Khu vực nhà xe bảo đảm vệ sinh, có bảo vệ trông xe an toàn [H3-3.3-03].

2. Điểm mạnh:

Trường có đủ các phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính, quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ hoạt

động giáo dục. Khôi phục phục vụ học tập được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất theo đúng chức năng để phục vụ hiệu quả cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu:

Tường, gạch dán một số phòng học và phòng chức năng bị xuống cấp, bong tróc, không thẩm mỹ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những trang thiết bị có sẵn và đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện, sửa chữa hoặc xây mới các phòng học và phòng chức năng nhằm đảm bảo phục vụ hiệu quả hơn các hoạt động dạy và học.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường có hệ thống nhà vệ sinh dành cho giáo viên và học sinh riêng biệt thiết kế ở 2 khu vực ở mỗi tầng lầu. Nhà vệ sinh giáo viên gồm có hai nhà vệ sinh dành cho nam và nữ có diện tích 16m², khu vệ sinh của học sinh gồm có 3

nhà vệ sinh dành cho học sinh nam và nữ có diện tích 36m² (mỗi khu 12m²) nhà vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện và sạch sẽ. Nhà vệ sinh có đủ các thiết bị đi kèm. Có hệ thống chứa nước thải và thoát nước thải ra cống lớn. Nhà vệ sinh được lau chùi, tẩy rửa sạch sẽ mỗi ngày, đáp ứng nhu cầu phục vụ cho giáo viên, học sinh [H3-3.4-01].

b) Trường sử dụng nguồn nước sạch do vệ tinh của công ty cấp nước Cần Giờ cung cấp. Trong trường có 02 bồn chứa nước 20 m³ đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Riêng nước uống, nhà trường hợp đồng nước tinh khiết. Có hệ thống cống thoát nước đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường sạch sẽ, thoáng mát ([H3-3.4-02].

c) Trường có hợp đồng với công ty dịch vụ công ích thu gom rác và xử lý chất thải hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường.[H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh:

Trường có hệ thống nhà vệ sinh. Hệ thống nước sạch an toàn, hợp đồng thu gom rác thải phục vụ tốt cho giáo viên và học sinh trong sinh hoạt hằng ngày.

3. Điểm yếu:

Hiện các nhà vệ sinh xuống cấp, chưa có trang bị các bồn rửa tay, vòi nước theo qui định, Hệ thống cống thoát nước ở điểm chính và điểm Cá Cháy chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy tốt các điểm mạnh đã có. Hiệu trưởng sẽ tiến hành đề xuất cấp trên sửa chữa lại nhà vệ sinh, lắp đặt các bồn rửa tay, vòi nước theo quy định; sửa chữa lại hệ thống cống thoát nước ở cơ sở Cá Cháy nhằm đảm bảo thực hiện tốt vệ sinh môi trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường có 01 phòng thiết bị riêng biệt được trang bị đủ các thiết bị dạy học tối thiểu; văn phòng và lớp học, phòng bộ môn đều được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 15/2009/ TT-BGDĐT ngày 16/07/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, tất cả các máy tính đều có kết nối mạng internet phục vụ cho công tác giảng dạy [H3-3.5-01]. Tuy nhiên một số thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu được cung cấp không còn phù hợp. Kinh phí bổ sung mua sắm, trang bị thiết bị, đồ dùng dạy học hàng năm chưa tương xứng.

b) Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định. Tất cả giáo viên đều có ý thức sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp. Ngoài ra giáo viên còn thường xuyên tự làm thêm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có sẵn một cách hiệu quả, đảm bảo tốt khi lên lớp giảng dạy đều sử dụng đồ dùng dạy học. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên dự giờ kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên khi giảng dạy và coi đây là tiêu chí đánh giá xếp loại giáo viên về chuyên môn và chuẩn nghề nghiệp [H3-3.5-02]; [H3-3.5-02]. Tuy nhiên, do dạy 2 buổi/ ngày nên giáo viên tự làm đồ dùng dạy học chưa nhiều.

c) Hằng năm nhà trường đều tổ chức kiểm kê các thiết bị từ đó có kế hoạch sửa chữa, bổ sung [H3-3.5-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đảm bảo đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu cho giáo viên. Tất cả giáo viên lên lớp đều có sử dụng đồ dùng dạy học, thường xuyên tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy. Đồ dùng dạy học được bổ sung và nâng cấp hàng năm.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu được cung cấp không còn phù hợp. Kinh phí bổ sung mua sắm, trang bị thiết bị, đồ dùng dạy học hàng năm chưa tương xứng.

Việc làm đồ dùng dạy học của giáo viên không được nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì đảm bảo đủ thiết bị, đồ dùng dạy học cho giảng dạy của giáo viên. Đây mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong tổ chuyên môn.

Trong các năm học tới, nhà trường sẽ đẩy mạnh công tác xã hội hóa để nâng cấp chất lượng, số lượng thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Diện tích Thư viện 72m², trong đó bố trí phòng đọc cho học sinh và có phòng đọc cho giáo viên có diện tích 24m² và kho sách chiếm diện tích 12m² [H3-3.6-01].

Thư viện được trang bị 04 máy vi tính, máy in, kệ, tủ trưng bày, ti vi, đầu máy DVD; có đầy đủ kệ tủ, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí phục vụ cho hoạt động dạy và học; Thư viện được công nhận Thư viện Tiên tiến nhiều năm liền và công nhận xuất sắc năm học 2018-2019, 2019-2020 [H3-3.6-02].

b) Hoạt động thư viện luôn được đầu tư như: giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh, triển lãm các loại sách mới. Bên cạnh đó, thư viện thường xuyên phối hợp với các bộ phận trong nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động như: Kể chuyện theo sách, vẽ tranh an toàn giao thông, vẽ tranh bảo vệ môi trường, triển lãm tranh ảnh, làm báo tường nhân ngày 20/11; phòng thư viện được bố trí phù hợp đảm bảo phục vụ việc đọc sách cho học sinh và giáo viên. Ngoài ra, nhà trường còn bố trí khu vực thư viện xanh, trang bị sách lưu động phục vụ cho các em trong giờ ra chơi [H3-3.6-03].

c) Hàng năm thư viện được bổ sung nhiều đầu sách tham khảo, truyện thiếu nhi, đảm bảo có ba loại báo cho giáo viên đọc. Ngoài ra thư viện còn vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quyên góp sách cũ còn sử dụng được; vận động phụ huynh học sinh ủng hộ kinh phí trang bị thêm truyện đọc cho học sinh. Bên cạnh đó, thư viện trường đã được các đơn vị, mạnh thường tặng nhiều truyện đọc và sách tham khảo [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05]. Tuy nhiên, kinh phí

mua sắm bổ sung sách báo và tài liệu tham khảo thường xuyên đáp ứng phục vụ giáo dục còn hạn chế.

2. Điểm mạnh:

Thư viện được công nhận thư viện tiên tiến và xuất sắc nhiều năm; Nhà trường quan tâm đến công tác bổ sung sách báo, tài liệu.

Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu:

Kinh phí được cấp phục vụ cho việc mua sắm bổ sung sách báo và tài liệu tham khảo, tranh ảnh chưa đáp ứng được nhu cầu của học sinh và giáo viên

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì danh hiệu thư viện xuất sắc, có kế hoạch bổ sung cơ sở vật chất, các trang thiết bị cho thư viện để phục vụ tốt hơn cho nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Trong thời gian tới, hiệu trưởng sẽ tích cực huy động kinh phí bổ sung sách, truyện đọc hàng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

*** Điểm mạnh nội bật:**

Nhà trường có cơ sở vật chất đầy đủ, đáp ứng yêu cầu phục vụ các hoạt động giáo dục. Trường có khuôn viên riêng biệt, có hàng rào bảo vệ, có sân chơi. Phòng học, bàn ghế, bảng lớp, các thiết bị của phòng học và phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học đảm bảo yêu cầu. Trường có đủ khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh, nhà để xe đáp ứng nhu cầu cho hoạt động giáo dục trong nhà trường. Thiết bị, thư viện nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu, thiết bị dạy học, phục vụ tốt nhu cầu giáo dục.

*** Điểm yếu cơ bản:**

- Các phòng học, phòng chức năng đều đã xuống cấp cần được đầu tư mới;

- Nhà vệ sinh xuống cấp, chưa có bồn nước rửa tay, vòi nước theo qui định;
- Trường chưa đảm bảo mảng xanh, đẹp theo qui định;
- Tường, gạch dán một số phòng học và phòng chức năng bị xuống cấp, bong tróc, không thẩm mỹ.
- Kinh phí bổ sung mua sắm, trang bị thiết bị, đồ dùng dạy học hàng năm chưa tương xứng.

Tự đánh giá:

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/06

+ Đạt mức 1: 00/06

+ Đạt mức 2: 01/06 (Tiêu chí 3.5)

+ Đạt mức 3: 01/06 (Tiêu chí 3.6)

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 4/6 (Tiêu chí 3.1; 3.2; 3.3; 3.4)

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong mỗi năm học, nhà trường đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ, kết hợp với 3 môi trường giáo dục và luôn luôn duy trì tốt việc trao đổi thông tin với phụ huynh học sinh về tình hình học tập cũng như giáo dục đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Hơn nữa, để thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường đã tích cực tham mưu với các ban ngành, đoàn thể, các cấp ở địa phương nhằm huy động tất cả các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất trong công tác xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trong phạm vi toàn trường. Ban Đại diện Cha mẹ học sinh đã đóng góp nhiều cho hoạt động dạy và học hỗ trợ trang thiết bị cho nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Mỗi năm học, nhà trường tổ chức đại hội cha mẹ học sinh toàn trường để bầu Ban Đại diện Cha mẹ học sinh trường gồm từ 5 đến 7 thành viên. Mỗi lớp bầu ra Ban Đại diện Cha mẹ học sinh lớp gồm 3 thành viên (1 trưởng ban, 1 phó ban, 1 thư ký). Nhiệm kỳ của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh là một năm học. Nhà trường có trách nhiệm tổ chức họp với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh để xây dựng kế hoạch hoạt động từng học kỳ và năm học [H4-4.1-01].

Ban Đại diện Cha mẹ học sinh trường phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

b) Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động, cụ thể đã triển khai đến cha mẹ học sinh thông tin đầy đủ tình hình nhà trường, các hoạt động giáo dục và tình hình học tập, sinh hoạt của học sinh [H4-4.1-04].

c) Trong mỗi năm học, nhà trường luôn có kế hoạch, chương trình tổ chức các cuộc họp định kỳ với phụ huynh học sinh của từng lớp (ba lần/một năm học: vào đầu năm học, khi kết thúc một học kỳ, khi kết thúc năm học) và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh khi cần thiết. Sau các cuộc họp định kỳ và đột xuất đều có thể hiện ở mỗi biên bản kèm theo. Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục

học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]. Tuy nhiên đa số Ban đại diện cha mẹ học sinh của Chi hội lớp ít phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để trao đổi về tình hình học tập cũng như biện pháp giáo dục đạo đức tác phong với những học sinh chưa ngoan mà chỉ giao phó cho giáo viên chủ nhiệm.

2. Điểm mạnh:

Trong những năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Thường xuyên phối hợp với nhà trường trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Ngoài ra, còn hỗ trợ kinh phí để khích lệ tinh thần học tập của học sinh trong các hội thi, các hoạt động vui chơi...

3. Điểm yếu:

Đa số Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp ít phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để trao đổi về tình hình học tập cũng như biện pháp giáo dục đạo đức tác phong với những học sinh chưa ngoan mà chỉ giao phó cho giáo viên chủ nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng và Ban Đại diện Cha mẹ học sinh cần phát huy hơn nữa, luôn gắn bó mật thiết với nhau trong mọi hoạt động để đạt hiệu quả cao hơn. Trong thời gian tới, nhà trường yêu cầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa với giáo viên chủ nhiệm để trao đổi và áp dụng nhiều hình thức trong việc giáo dục đạo đức, tác phong, rèn kỹ năng sống cho học sinh để các em thực hiện tốt nhiệm vụ học sinh. Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm để vận động cha mẹ học sinh có điều kiện tham gia Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp tích cực hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Ngay đầu năm học, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động giảng dạy và giáo dục để phát triển nhà trường. Hiệu trưởng luôn đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với cơ quan chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục của nhà trường và chăm lo quyền lợi của học sinh [H4-4.2-01].

b) Nhà trường luôn phối hợp kịp thời với chính quyền, các ngành, đoàn thể địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan nhằm thống nhất kế hoạch phát triển nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh và quan

tâm giúp đỡ học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện tốt việc huy động học sinh đúng độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học. Huy động mọi lực lượng và nguồn lực của cộng đồng góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi. Nhà trường đã tích cực phối hợp với Công an xã, Hội phụ nữ, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học và Đoàn thanh niên trên địa bàn xã An Thới Đông để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thực hiện tốt “Công trường em sạch đẹp, an toàn”. Nhà trường luôn có kế hoạch phối hợp với Ban chấp hành đoàn, Hội cựu chiến binh để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử và văn hóa dân tộc. Các hoạt động này được lồng ghép trong những buổi sinh hoạt đầu tuần như tổ chức cho học sinh nghe nói chuyện truyền thống nhân ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, ngày Giải phóng miền Nam, ngày quốc tế lao động, ngày sinh viên – học sinh, ngày Cách mạng Tháng Tám thành công... [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]. Tuy nhiên vẫn còn một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc xây dựng cơ sở vật chất của trường, chưa có kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, nhất là những gia đình thuộc diện lao động khó khăn, hộ nghèo, ...

c) Nhà trường nhận được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân Huyện Cần Giờ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng uỷ xã An Thới Đông, Hội khuyến học, Ban Đại diện Cha mẹ học sinh để xây dựng môi trường và cơ sở vật chất trường học ngày càng hoàn thiện hơn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh:

- Chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương thường xuyên gặp gỡ trao đổi thông tin cần thiết với nhà trường để tạo điều kiện nhằm giúp đỡ cho các em học tập được tốt hơn.

- Với sự kêu gọi phối hợp và tổ chức của nhà trường, các đoàn thể, tổ chức cùng tích cực tham gia xây dựng trường lớp ngày càng tốt đẹp hơn. Sự

quan tâm nhiệt tình của các cấp lãnh đạo và việc hỗ trợ của phụ huynh học sinh đã giúp trường thực hiện được khá tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

3. Điểm yếu:

Còn một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc xây dựng cơ sở vật chất của trường, chưa có kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, nhất là những gia đình thuộc diện lao động khó khăn, hộ nghèo, ...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng duy trì các hình thức phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương đã đạt hiệu quả. Khắc phục các hình thức phối hợp còn hạn chế để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong trường và ở địa phương.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương nhằm tăng cường các nguồn lực vật chất để xây dựng cơ sở vật chất trường học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, năng động, phối hợp hiệu quả với nhà trường trong hoạt động giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Việc huy động kinh phí tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân còn ít nên kinh phí để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa đạt như mong muốn.

Vẫn còn một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc xây dựng cơ sở vật chất của trường, chưa có kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, nhất là những gia đình thuộc diện lao động khó khăn, hộ nghèo, ...

Tự đánh giá:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

+ Đạt mức 1: 01/02 (Tiêu chí 4.1)

+ Đạt mức 2: 01/02 (Tiêu chí 4.2)

+ Đạt mức 3: 0/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**Mở đầu:**

Trong những năm qua nhà trường đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Các hoạt động hỗ trợ giáo dục luôn được quan tâm như tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi và từng bước triển khai thực hiện có hiệu quả. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tổ chức tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho học sinh qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và được dạy lồng ghép qua các buổi học chính khoá. Hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng cao. Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

c) *Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Căn cứ vào quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 và hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học (công văn 9832/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2006), chuẩn kiến thức - kỹ năng các môn học và chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, cán bộ quản lý nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể cho từng năm học. Nhà trường có kế hoạch chuyên môn: năm học, học kỳ, tháng, tuần của mỗi năm học. Nhà trường thực hiện dạy đúng chương trình, đúng kế hoạch theo công văn 896/BGDĐT - GDTH ngày 13/2/2006 về “Hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học”; công văn số 9832/BGDĐT-GDTH ngày 1/9/2006 về “Hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học lớp 1, 2, 3, 4, 5” và bộ tài liệu “Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học” do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn [H5-5.1-01].

b) Trong năm học, nhà trường thực hiện dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Thực hiện dạy môn tin học ở khối lớp 3, 4, 5. Trường có 6 lớp học chương trình Tiếng Anh theo đề án, 4 lớp học Tiếng Anh tự chọn [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục theo đúng quy định của ngành đề ra [H5-5.1-03]. Trong mỗi năm học, bộ phận chuyên môn hoạt động đều có kế hoạch năm, tháng, tuần. Tham gia các lớp tập huấn, thao giảng, bồi dưỡng chuyên đề để nâng cao trình độ nghiệp vụ; tham gia các hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện cần Giờ tổ chức. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình, thời khóa biểu, soạn giảng và việc vận dụng phương pháp dạy học tích cực của giáo viên qua các giờ dạy trên lớp. Một số giáo viên có vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy [H5-5.1-04].

c) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết kế hoạch hoạt động của nhà trường và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.[H4-4.1-04]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học theo quy định. Nhà trường đã tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Các tổ khối chuyên môn hoạt động khá đều tay.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên của trường do lớn tuổi nên việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa thành thạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng Tiếp tục chỉ đạo Phó hiệu trưởng duy trì việc thực hiện giảng dạy đủ các môn học, đúng theo chương trình quy định. Phân công giáo viên tin học giúp đỡ giáo viên vận dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Tăng cường tổ chức các chuyên đề, thao giảng, dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm nhằm giúp giáo viên giảng dạy tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

c) *Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học, dạy đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng theo Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đã đề ra [H5-5.1-03]

b) Nhà trường chỉ đạo giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Ngoài ra, nhà trường tổ chức dạy học theo mô hình VNEN ở các khối 2,3,4,5 thực hiện đầy đủ các tiết giáo dục địa phương theo chỉ đạo của Sở Giáo dục & Đào tạo và Phòng Giáo và Đào tạo, tổ chức quản lý tốt chương trình dạy tiếng Anh theo đề án, tự chọn lớp 1; môn Tin học tự chọn; Tổ chức dạy tích hợp kiến thức về môi trường, An toàn giao thông, Quyền trẻ em [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]

c) Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu: Trong quá trình giảng dạy, buổi dạy thứ hai giáo viên luôn chăm chú đến từng học sinh, giúp đỡ học sinh yếu vươn lên hoàn thành những kiến thức cơ bản và bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Toán, Tiếng Việt. Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức các câu lạc bộ qua đó phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh. Tuy nhiên, việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, hoạt động

câu lạc bộ còn gặp khó khăn từ phía gia đình chưa quan tâm [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch hoạt động chuyên môn và kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn theo từng thời điểm; kế hoạch khả thi, vừa sức, phù hợp với tình hình trong nhà trường. Các thành viên trong đơn vị đều thực hiện hiệu quả chương trình và kế hoạch đề ra.

Nhà trường đảm bảo tổ chức dạy đủ các môn học, dạy đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng theo Quyết định số 16/ QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục phổ thông

3. Điểm yếu:

Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, hoạt động câu lạc bộ chưa hiệu quả do cha mẹ học sinh ít quan tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy việc thực hiện tốt chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường.

Trong thời gian tới, nhà trường sắp xếp thời khóa biểu khoa học, phân công nhân sự, tài liệu bồi dưỡng để đẩy mạnh hoạt động câu lạc bộ công nhằm phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường có kế hoạch cụ thể về các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và tổ chức thực hiện đầy đủ các hoạt động cho học sinh theo đúng kế hoạch. Mỗi năm học, học sinh được tham gia hai đợt ngoại khóa. Kế hoạch được xây dựng phù hợp với tình hình trường, lớp. Sau mỗi chuyến đi, giáo viên thường yêu cầu học sinh ghi nhận lại những điều mắt thấy tai nghe trong chuyến đi để làm giàu thêm vốn kiến thức của mình.

Đối với các nội dung hoạt động ngoài giờ lên lớp khác, nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch rồi phổ biến đến giáo viên các phong trào như: hội thi “Kể chuyện lịch sử”, hội thi “Quyền trẻ em, An toàn giao thông”, hội thi “Nghị thức đội”, ngày hội “Em tập viết đúng, viết đẹp”... Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp trên đều được tổ chức một cách chu đáo, có sự phân công cụ thể giúp học sinh có cảm giác vừa học vừa chơi [H1-1.8-02]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

b) Nhà trường đã thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch với các hình thức đa dạng, phong phú (thi đua, trò chơi, sinh hoạt dưới cờ, tham quan, giao lưu) và phù hợp với lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh như: các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan, giao lưu văn nghệ, các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp và thăm gia đình chính sách, người nghèo neo đơn,... theo đúng kế hoạch đã đề ra. Qua việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ đã góp phần nâng cao nhận thức và ý thức của học sinh trong việc xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực [H1-1.8-02].

c) Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được phân công cụ thể cho từng giáo viên, nhân viên và có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp với tinh thần tự giác, tích cực và ý thức trách nhiệm cao [H1-1.8-02]; [H5-5.3-01]. Tuy nhiên việc tổ chức cho học sinh tham quan, hoạt động trải nghiệm ngoài huyện chưa được thực hiện thường xuyên do kinh phí hạn hẹp.

2. Điểm mạnh:

Hằng năm, nhà trường có chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Các hoạt động này được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh. Đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Kết quả về giáo dục các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong trường ổn định và từng bước được nâng cao.

3. Điểm yếu:

Việc tổ chức cho học sinh tham quan, hoạt động trải nghiệm ngoài huyện chưa được thực hiện thường xuyên do kinh phí hạn hẹp, phụ huynh ít quan tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy hơn nữa về tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Trong những năm học tới, nhà trường cần tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể trong địa phương, phối hợp với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh; các tổ chức, cá nhân để tổ chức cho học sinh được tham quan, dã ngoại đầy đủ hơn. Lập kế hoạch và thời gian tiến hành hoạt động phù hợp để học sinh tham gia tích cực, không bị động do ôn tập để kiểm tra.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Căn cứ kế hoạch tuyển sinh của Ủy ban nhân dân Huyện Cần Giờ, Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Cần Giờ, nhà trường xây dựng kế hoạch kết hợp với Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông thực hiện công tác tuyển sinh đúng theo quy định. Đảm bảo chỉ tiêu trẻ ra lớp 100% và duy trì sĩ số học sinh trong các năm học qua [H5-5.4-01].

Nhà trường phối hợp với Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông rà soát trẻ em trong độ tuổi đi học (6 tuổi– 14 tuổi) mà chưa đến trường hoặc bỏ học để thực hiện hiệu quả phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-02]; [H5-5.4-02].

b) Hằng năm nhà trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động trẻ trong độ tuổi vào lớp 1 bằng nhiều hình thức (thông tin đại chúng, băng rôn, biểu ngữ, trường gửi giấy báo làm hồ sơ nhập học, tổ chức ngày hội giới thiệu Ngôi trường tiểu học của em) [H5-5.4-01]. Tuy nhiên, số liệu trẻ trong độ tuổi ra lớp một do Ủy ban nhân dân cung cấp đôi lúc chưa chính xác ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp.

c) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định. Đối với một số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh bị khuyết tật, nhà trường luôn quan tâm, giúp đỡ: tặng nhiều suất học bổng, suất quà cho các em có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật nhằm hỗ trợ kinh phí, sách vở... giúp các em có điều kiện đến trường. Bên cạnh đó, giáo viên chủ nhiệm

luôn theo sát, giúp đỡ các em trong việc học tập [H1-1.6-02]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có nguồn kinh phí thường xuyên để hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn tới trường.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tham gia và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, không để xảy ra hiện tượng tái mù chữ ở địa bàn; tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp; tích cực quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập.

3. Điểm yếu:

Hàng năm, số liệu trẻ trong độ tuổi ra lớp một do uỷ ban nhân dân xã cung cấp đôi lúc chưa chính xác ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp.

Nhà trường chưa có nguồn kinh phí thường xuyên để hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn tới trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phối hợp tốt với cán bộ phụ trách phổ cập ở địa phương cập nhật kịp thời và chính xác việc theo dõi tình hình học sinh tại địa bàn. Tham mưu với lãnh đạo xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp, bảo đảm số trẻ ra lớp đúng độ tuổi, giảm áp lực cho nhà trường.

Trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn tới trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80% đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Trong những năm học vừa qua tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% (không tính học sinh khuyết tật học hòa nhập) [H1-1.6-01]; [H5-5.5-01]. Cụ thể:

Nội dung thực hiện	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	203/207 TL: 100% 4 hskt	225/227 TL: 100% 2 hskt	217/224 TL:99,1% 5 hskt	212/214 TL:100% 2 hskt Không ĐG	204/208 TL:99% 2 hskt Không ĐG

Tuy nhiên vẫn còn một số ít học sinh có hạn chế về một số kỹ năng cơ bản như đọc, viết, kỹ năng tính toán; nghe, nói của môn tiếng Anh (học sinh khuyết tật)

b) Trong 5 năm qua (năm học 2018 -2019 đến 2022 - 2023), Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H1-1.6-01]; [H5-5.5-01] .

Nội dung	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học
----------	---------	---------	---------	---------	---------

thực hiện	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Tỉ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%

c) Trong 5 năm qua (năm học 2018-2019 đến 2022-2023); Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 100% [H1-1.6-01]; [H5-5.5-01]

Nội dung thực hiện	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu	100%	100%	100%	100%	100%

2. Điểm mạnh:

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% trở lên (không tính học sinh khuyết tật); Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% và Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% (không tính học sinh khuyết tật). Chất lượng, kết quả xếp loại giáo dục của học sinh được giữ vững, ổn định qua nhiều năm.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số ít học sinh có hạn chế về một số kỹ năng cơ bản như đọc, viết, kỹ năng tính toán; nghe, nói của môn tiếng Anh

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả chất lượng, kết quả xếp loại giáo dục của học sinh.

Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu để ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học rõ ràng, cụ thể giúp thực hiện tốt chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường.

Phối hợp tốt với các đoàn thể trong trường và với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khoá, giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ cùng địa phương tổ chức điều tra, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

Điểm yếu cơ bản:

Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, hoạt động câu lạc bộ chưa hiệu quả do cha mẹ học sinh ít quan tâm.

Việc tổ chức cho học sinh tham quan, hoạt động trải nghiệm ngoài huyện chưa được thực hiện thường xuyên do kinh phí hạn hẹp.

Tự đánh giá:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05

+ Đạt mức 1: 01/05 (Tiêu chí 5.3)

+ Đạt mức 2: 02/05 (Tiêu chí 5.1; 5.2)

+ Đạt mức 3: 02/05 (Tiêu chí 5.4; 5.5)

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/05

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trường tiểu học Doi Lầu đối chiếu với tổng số 81 chỉ số của 27 tiêu chí trong 5 tiêu chuẩn theo quy định, qua việc tự đánh giá trường ghi nhận kết quả như sau:

- Đạt mức 1: 22/27 Tỷ lệ: 81,48%
- Đạt mức 2: 06/27 Tỷ lệ; 22,22%
- Đạt mức 3: 04/27 Tỷ lệ: 14,81%
- Không đạt: 05/27 Tỷ lệ: 18,51%
- Mức đánh giá của Trường Tiểu học Doi Lầu: Không đạt.

Căn cứ vào Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Trường Tiểu học Doi Lầu không đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Cần Giờ, ngày 30 tháng 5 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**

Lê Ngọc Thanh